

E-xo'-ra

¹ Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên truyền trong khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: ² Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. ³ Trong các người, phàm ai thuộc về dân sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngụ tại Giê-ru-sa-lem. Nguyện Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người! ⁴ Hễ dân Giu-đa còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì bốn dân của nơi họ ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật, không kể những của lễ lạc hiến về đền của Đức Chúa Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. ⁵ Bấy giờ những trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, cả thấy những người nào Đức Chúa Trời cảm động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, bèn chối dậy. ⁶ Các người lân cận chúng đều tiếp trợ chúng, cho những vật bằng bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quý báu, bất kể các của lạc hiến khác. ⁷ Vua Si-ru cũng trả lại những khí dụng của đền

thờ Đức Giê-hô-va, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ của thần người. ⁸ Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, truyền Mít-rê-đát, người thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy ra, đếm và giao cho Sết-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa. ⁹ Đây là số của các khí dụng ấy: ba mươi cái chậu vàng, ngàn cái chậu bạc, hai mươi chín con dao, ¹⁰ ba mươi cái chén vàng, bốn trăm mười chín chén bạc thứ hạng nhì, một ngàn cái khí dụng khác. ¹¹ Hết thấy những khí dụng bằng vàng và bạc số là năm ngàn bốn trăm cái. Khi những người bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn được dẫn về Giê-ru-sa-lem thì Sết-ba-xa đem lên luôn hết thấy vật ấy.

2

¹ Trong con cháu các dân tỉnh Giu-đa bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt dẫn qua Ba-by-lôn, này những người bị đầy đó trở lên Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, mỗi người về trong thành mình, ² có Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-la-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mít-bạt, Biết-vai, Rê-hum và Ba-a-na dẫn dắt. Vậy, này là số dựng những người nam của Y-sơ-ra-ên. ³ Họ Pha-rốt, hai ngàn một trăm bảy mươi hai; ⁴ họ Sê-pha-ti-a, ba trăm bảy mươi hai; ⁵ họ A-rách, bảy trăm bảy mươi lăm; ⁶ họ Pha-hát-Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, hai ngàn tám trăm mười hai; ⁷ họ Ê-lam, một ngàn hai trăm năm mươi bốn; ⁸ họ Xát-tu, chín trăm bốn mươi lăm; ⁹ họ Xác-cai, bảy trăm sáu mươi; ¹⁰ họ Ba-ni, sáu trăm bốn mươi hai; ¹¹ họ Bê-bai, sáu

trăm hai mươi ba; ¹² họ A-gát, một ngàn hai trăm hai mươi hai; ¹³ họ A-đô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi sáu; ¹⁴ họ Biệt-vai, hai ngàn năm mươi sáu; ¹⁵ họ A-đin, bốn trăm năm mươi bốn; ¹⁶ họ A-te, về gia quyến Ê-xê-chia, chín mươi tám; ¹⁷ họ Bết-sai, ba trăm hai mươi ba; ¹⁸ họ Giô-ra, một trăm mười hai; ¹⁹ họ Ha-sum, hai trăm hai mươi ba; ²⁰ họ Ghi-ba, chín mươi lăm; ²¹ họ Bết-lê-hem, một trăm hai mươi ba; ²² người Nê-tô-pha, năm mươi sáu; ²³ người A-na-tốt, một trăm hai mươi tám; ²⁴ người Aùch-ma-vết, bốn mươi hai, ²⁵ người Ki-ri-át-A-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi ba; ²⁶ người Ra-ma và Ghê-ba, sáu trăm hai mươi mốt; ²⁷ người Mích-ma, một trăm hai mươi hai; ²⁸ người Bê-tên và A-hi, hai trăm hai mươi ba; ²⁹ họ Nê-bô, năm mươi hai; ³⁰ họ Mác-bi một trăm năm mươi sáu; ³¹ họ Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm mươi bốn; ³² họ Ha-rim, ba trăm hai mươi; ³³ họ Lô-đơ, họ Ha-đít, và họ Ô-nô, bảy trăm hai mươi lăm; ³⁴ người Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm; ³⁵ họ Sê-na, ba ngàn sáu trăm ba mươi. ³⁶ Những thầy tế lễ: họ Giê-đa-gia, thuộc về nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba; ³⁷ họ Y-mê, một ngàn hai mươi hai; ³⁸ họ Pha-su-rơ, một ngàn hai trăm bốn mươi bảy; ³⁹ họ Ha-rim, một ngàn mười bảy. ⁴⁰ Các người Lê-vi: họ Giê-sua và Cát-mi-ên, con cháu của Hô-đa-via, bảy mươi bốn. ⁴¹ Những người ca hát: họ A-sáp, một trăm hai mươi tám. ⁴² Các con cháu kẻ giữ cửa: con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-ta, con cháu Sô-bai, cộng

hết thầy là một trăm ba mươi chín người. ⁴³ Kể phục dịch trong đền thờ: Con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt, ⁴⁴ con cháu Kê-rốt, con cháu Sia-ha, con cháu Ba-đôn, ⁴⁵ con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu A-cúp, ⁴⁶ con cháu Ha-gáp, con cháu Sam-lai, con cháu Ha-nan, ⁴⁷ con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-cha, con cháu Rê-a-gia, ⁴⁸ con cháu Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, con cháu Ga-xam, ⁴⁹ con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a, con cháu Bê-sai, ⁵⁰ con cháu A-sê-na, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phu-sim, ⁵¹ con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua, ⁵² con cháu Ba-lút, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạp-sa, ⁵³ con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác, ⁵⁴ con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha. ⁵⁵ Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn: con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-ru-đa, ⁵⁶ con cháu Gia-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đên, ⁵⁷ con cháu Sê-pha-ti-a, con cháu Hát-tinh, con cháu Bô-kê-rết-Ha-xê-ba-im, con cháu A-mi. ⁵⁸ Tổng cộng những người phục dịch trong đền thờ và các con cháu của những tôi tớ Sa-lô-môn, đều là ba trăm chín mươi hai người. ⁵⁹ Đây là những người ở Tên-Mê-la. Tên-Hạp-sa, Kê-rúp-A-đan, và Y-mê trở lên, không thể nói rõ gia tộc và phổ hệ mình, đặng chỉ rằng mình thuộc về dòng dõi Y-sơ-ra-ên hay chẳng: ⁶⁰ con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, con cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm năm mươi hai người. ⁶¹ Trong dòng dõi thầy tế lễ: con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai. Người ấy có cưới một

con gái của Bạt-xi-lai ở Ga-la-át, nên được gọi bằng tên ấy. ⁶² Các người ấy tìm gia phổ mình, nhưng chẳng tìm được; nên người ta kể họ là ô uế, và họ bị truất khỏi chức tế lễ. ⁶³ Quan tổng đốc cấm chúng ăn những vật chí thánh cho đến chừng nào có thầy tế lễ cậy U-rim và Thu-mim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời. ⁶⁴ Cả hội chúng đếm được bốn vạn hai ngàn ba trăm sáu mươi người, ⁶⁵ chẳng kể những tôi trai tứ gái; số chúng nó là bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy. Cũng có hai trăm người nam nữ ca hát theo cùng họ nữa. ⁶⁶ Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la, ⁶⁷ bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa. ⁶⁸ Có nhiều trưởng tộc, khi đã đến đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, thì dâng những của lễ lạc ý cho nhà Đức Chúa Trời, để xây cất nó lại chỗ cũ. ⁶⁹ Tùy theo sức mình, chúng dâng vào kho của cuộc xây cất đến sáu mươi một ngàn đả-riếc vàng, năm ngàn min bạc, và một trăm bộ áo thầy tế lễ. ⁷⁰ Vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, mấy người dân, người ca hát, kẻ giữ cửa, những người phục dịch trong đền thờ, và cả dân Y-sơ-ra-ên, thấy đều ở trong bốn thành mình.

3

¹ Đến tháng bảy, khi dân Y-sơ-ra-ên đã ở trong bốn thành mình rồi, thì dân sự hiệp lại như một người ở tại Giê-ru-sa-lem. ² Bấy giờ, Giê-sua, con trai của Giô-sa-đác, và các anh em người, là thầy tế lễ, luôn với Xô-rô-ba-bên, con trai

Sa-anh-thi-ên, và các anh em người, đều chỗi dậy xây cất bàn thờ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, dâng dâng của lễ thiêu tại đó, theo như đã chép trong luật pháp Môi-se, người của Đức chúa Trời. ³ Chúng sợ hãi dân của xứ, nên lập lại bàn thờ trên nền cũ nó, và dâng tại đó của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tức là của lễ thiêu buổi sớm và buổi chiều. ⁴ Chúng cũng giữ lễ lều tạm, y như đã chép, và dâng những của lễ thiêu ngày này kể ngày kia, theo số đã định cho mỗi ngày. ⁵ Sau ấy, chúng dâng những của lễ thiêu hằng hiến, luôn những của lễ về lễ trắng non và về các ngày lễ trọng thể biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va; lại dâng các của lễ của mỗi người lạc ý dâng cho Đức Giê-hô-va. ⁶ Từ ngày mồng một tháng bảy, chúng khởi dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va; nhưng chưa có xây nền đền thờ của Đức Giê-hô-va. ⁷ Chúng phân cấp tiền bạc cho thợ đẽo đá và cho thợ mộc, luôn những lương thực, rượu, và dầu cho dân Si-đôn và dân Ty-rơ, đặng sai họ đem gỗ bá hương từ Li-ban đến biển Gia-phô, tùy theo chiếu của Si-ru, vua Phe-rơ-sơ. ⁸ Năm thứ hai tháng hai, sau khi chúng đến đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con của Giô-xa-đác, với các anh em khác của họ, là những thầy tế lễ, người Lê-vi, cùng hết thầy những người bị bắt làm phu tù được trở về Giê-ru-sa-lem, đều khởi làm công việc xây cất đền thờ; chúng đặt người Lê-vi, từ hai mươi tuổi sắp lên, đặng cai quản công việc

xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-va. ⁹ Bấy giờ, Giê-sua, các con trai người và anh em người, Cát-mi-ên và các con trai người, con cháu Hô-đa-via và con cháu Hê-na-đát, là người Lê-vi, với con trai và anh em của họ, đều chỗi dậy đồng hiệp nhau như một, mà quản đốc những người làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời. ¹⁰ Khi các thợ xây nền đền của Đức Giê-hô-va, thì có những thầy tế lễ đứng đó mặc áo lễ và cầm kèn, còn những người Lê-vi, con cháu A-sáp, đều cầm chập chỏm, đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va y như các lễ-phép của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, đã lập ra. ¹¹ Chúng ca hát đối đáp mà ngợi khen cảm tạ Đức Giê-hô-va rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là tốt lành, lòng thương xót của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến đời đời! Cả dân sự đều kêu reo tiếng lớn, ngợi khen Đức Giê-hô-va, bởi vì người ta xây nền đền thờ của Đức Giê-hô-va. ¹² Nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, tức là những người già cả đã thấy đền thờ trước, bèn khóc tiếng lớn trong khi người ta xây nền của đền mới tại trước mặt mình. Cũng có nhiều người khác lại la tiếng lớn vui mừng hơn hở; ¹³ nên người ta khó phân biệt tiếng vui mừng với tiếng khóc lóc; vì dân sự la lớn tiếng lên, và tiếng ấy vắng vắng nghe xa.

4

¹ Khi các thù nghịch của Giu-đa và Bên-gia-min hay rằng những người đã bị bắt làm phu tù được về cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa

Trời của Y-sơ-ra-ên, ² bèn đi đến Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc mà nói rằng: Chúng tôi muốn đồng xây cất với các ngươi, vì chúng tôi tìm cầu Đức Chúa Trời của anh em, cũng như anh em, và chúng tôi đã tế lễ cho Ngài từ đời Ê-sa-Ha-đôn, vua A-si-ri, đem chúng tôi lên đây. ³ Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc khác của Y-sơ-ra-ên, đáp với chúng rằng: Các ngươi chẳng được phần chung với chúng ta dựng cất một đền thờ cho Đức Chúa Trời của chúng ta; song chúng ta, chỉ một mình chúng ta, sẽ cất một đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, đã truyền bảo chúng ta. ⁴ Bấy giờ dân của xứ xui cho dân Giu-đa ngã lòng nhát sợ, trong khi họ xây cất; ⁵ và trọn đời Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, cho đến đời Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ, trị vì, chúng đem hối lộ cho những mưu sĩ chống với dân Giu-đa, dựng phá việc họ lo toan. ⁶ Nhằm đời A-suê-ru, vừa bắt đầu lên ngôi, thì chúng làm một cái trạng cáo dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem. ⁷ Qua đời Aít-ta-xét-xe, thì Bít-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và đồng liêu của chúng, viết biểu tấu lên Aít-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ. Cái biểu ấy viết bằng chữ A-ram và dịch ra tiếng A-ram. ⁸ Lại Rê-hum, tể tướng, và Sim-sai, thơ ký, đồng viết biểu nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, tấu lên vua Aít-ta-xét-xe như vầy: ⁹ Rê-hum, tể tướng, Sim-sai, thơ ký và các đồng liêu của họ, tức là người Đi-nít, người A-phạt-sa-thít, người Tạt-bê-lít, người A-phạt-sít, người Aít-kê-vít, người Ba-by-lôn, người Su-san, người

Đê-ha-vít, người Ê-lam, ¹⁰ và dân sự khác mà Ô-náp-ba cao trọng và vang hiển đã đem qua, khiến ở trong thành Sa-ma-ri và trong các miền khác bên phía này sông. ¹¹ Đây là bản sao lại của bức biểu chúng gởi tâu vua Aít-ta-xét-xe. Các tôi tớ vua ở bên phía này sông, kính tâu vua Aít-ta-xét-xe. ¹² Tâu vua hay rõ ràng những người Giu-đa đã từ nơi vua lên đến chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem, đang lập lại thành phần nghịch hung ác ấy; chúng nó đã xây lại vách thành và tu bổ các nền cho xong rồi. ¹³ Vậy, nguyện vua biết rõ ràng ví bằng thành này được cất lại, và vách tường nó được xây lên, tất dân nó sẽ chẳng tiến cống, nộp thuế, hoặc đóng tiền mãi lộ, rồi sau chắc sẽ gây họa cho vua. ¹⁴ Vả, vì chúng tôi ăn muối của đền vua, và chẳngỡ chúng kiến việc gây thiệt hại cho vua như vậy, nên chúng tôi sai sứ giả đến tâu rõ cùng vua, ¹⁵ đặng người ta tra khảo trong sử ký các tổ phụ vua: tất sẽ tìm thấy trong sách sử ký đó và biết rằng cái thành này vốn một cái thành phần nghịch, gây thiệt hại cho các vua và nước; từ thuở xưa, người ta hay làm loạn ở đó; bởi cơ ấy thành này đã bị phá hoang. ¹⁶ Chúng tôi tâu cáo vua hay rằng nếu thành này được cất lại, và vách tường nó được xây lên, tất tại cơ ấy, đất ở phía bên này sông sẽ chẳng còn phục vua nữa. ¹⁷ Vua bèn giáng chiếu cho tể tướng Rê-hum, cho thơ ký Sim-sai, và cho các đồng liêu của họ ở tại Sa-ma-ri và ở trong các miền khác phía bên này sông, mà rằng: Nguyện các người bình yên. ¹⁸ Bức biểu

các người dâng tấu lên ta đã đọc ra tỏ tường trước mặt ta. ¹⁹ Cứ theo mạng lệnh ta, người ta đã tra khảo, thấy rằng từ đời xưa cái thành này có đầy loạn với các vua, và trong nó hằng có sự phản nghịch và việc nguy đảng. ²⁰ Lại tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua rất quyền thế, quản hạt cả xứ ở bên kia sông, và người ta tiến cống, nộp thuế, và đóng tiền mãi lộ cho các vua đó. ²¹ Vì vậy, các người hãy truyền lệnh ngăn cản những người đó cất lại cái thành này, cho đến chừng ta ban chiếu chỉ về việc đó. ²² Khá cẩn thận về sự này, e các vua bị thiệt hại thêm chẳng. ²³ Vừa khi đã đọc chiếu của vua Aít-ta-xét-xe trước mặt Rê-hum, thơ ký, Sim-sai và các đồng liêu họ, thì chúng đồng lật đật đi đến dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, lấy năng lực và cường quyền khiến họ ngưng công việc. ²⁴ Vậy, công việc xây cất nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình cho đến năm thứ hai đời Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ trị vì.

5

¹ Vả, tiên tri A-ghê và tiên tri Xa-cha-ri, con của Y-đô, nhân danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nói tiên tri cho các người Giu-đa tại xứ Giu-đa và ở Giê-ru-sa-lem. ² Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên, và Giê-sua, con trai của Giô-xa-đác, bèn chối dậy, khởi cất đền Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, có các tiên tri của Đức Chúa Trời giúp đỡ. ³ Trong lúc đó, Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu họ, đến tìm dân Giu-đa,

mà nói cùng chúng như vậy: Ai ban lệnh cho các người cất cái đền này và xây vách thành này lên? ⁴ Chúng ta bèn nói cùng họ tên những người xây cất cái đền này. ⁵ Con mắt Đức Chúa Trời của chúng đoái xem các trưởng lão dân Giu-đa, nên họ không ngăn cấm chúng làm công việc, đành lòng đem việc ấy tâu lại vua Đa-ri-út, đợi đến khi vua giáng chiếu về sự ấy. ⁶ Đây bản sao lục tờ biểu mà Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu người, tức người A-phạt-sác ở bên này sông, tâu lên vua Đa-ri-út, ⁷ như lời sau này: Chúc vua Đa-ri-út thái bình mọi vẻ! ⁸ Chúng tôi muốn vua hay rằng chúng tôi có đi trong tỉnh Giu-đa, đến đền thờ của Đức Chúa Trời rất lớn, thấy người Giu-đa xây cất cái đền thờ ấy bằng đá nguyên khối; sườn nhà đã gác ngang qua vách rồi, và công việc làm cách kỹ lưỡng và tấn tới trong tay họ. ⁹ Chúng tôi có hỏi các trưởng lão ấy rằng: Ai ban lệnh cho các người cất cái đền này và xây vách thành này lên? ¹⁰ Chúng tôi cũng hỏi danh tánh họ, đặt tâu cho vua biết các tên của những người quản suất chúng. ¹¹ Chúng đáp lời như vậy: Chúng tôi vốn là kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời, Chúa tể của trời và đất; chúng tôi đang xây cất lại cái đền thờ, đã lâu năm trước đây có một vua sang trọng của Y-sơ-ra-ên lập lên và làm cho hoàn thành. ¹² Song các tổ phụ chúng tôi chọc giận Đức Chúa Trời, nên Ngài phó chúng vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là người Canh-đê; vua ấy phá hủy đền này và bắt dân sự đem

qua Ba-by-lôn. ¹³ Nhưng năm đầu đời Si-ru, vua Ba-by-lôn, trị vì, vua Si-ru truyền lệnh cất lại cái đền của Đức Chúa Trời. ¹⁴ Vua Si-ru cũng rút ra khỏi đền thờ Ba-by-lôn những chậu vàng và bạc của đền Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đoạt lấy khỏi đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, đem về trong đền thờ Ba-by-lôn; Si-ru giao các vật ấy cho danh Sết-ba-xa, mà người lập làm quan tổng đốc, ¹⁵ và nói với người rằng: Hãy lấy các khí dụng này, đi để trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, và xây cất lại nhà của Đức Chúa Trời trên chỗ cũ nó. ¹⁶ Bây giờ, Sết-ba-xa này đến, lập nền đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem; và từ lúc đó đến rày người ta đang xây cất nó, song chưa hoàn thành. ¹⁷ Vậy bây giờ, nếu đẹp ý vua, xin hãy tra khảo trong kho vua tại Ba-by-lôn, xem thử thật Si-ru có ra chiếu chỉ xây cất lại cái đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem chẳng. Đoạn, câu vua giáng chiếu dạy chúng tôi ý vua về việc ấy.

6

¹ Vua Đa-ri-út bèn truyền tra khảo trong tàng thư viện là nơi chứa các bửu vật tại Ba-by-lôn. ² Người ta tìm được trong đôn ở Eúc-ba-tan tại tỉnh Mê-đi, một cuốn giấy trên đó có di tích như vầy: ³ Năm thứ nhất đời Si-ru, vua Si-ru ra chiếu chỉ về đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem rằng: Khá xây cất lại đền của Đức Chúa Trời, đặt làm nơi dâng những của lễ; các nền nó phải lập cho vững bền. Đền thờ sẽ sáu mươi

thước bề cao, và sáu mươi thước bề dài; ⁴ nó sẽ có ba hàng đá nguyên khối và một hàng đòn tay gỗ mới; còn tiền sử phí thì phải cấp phát từ trong nhà vua. ⁵ Lại, các khí dụng bằng vàng và bạc của nhà Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem qua Ba-by-lôn, thì phải trả lại, và đem về trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, khí dụng này trong chỗ nấy; người phải để nó tại chỗ cũ trong nhà của Đức Chúa Trời. ⁶ Vậy bây giờ, hỡi Tát-tê-nai, tổng đốc của xứ phía bên kia sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu người ở A-phạt-sác bên kia sông, hãy dan ra; ⁷ khá để cho quan cai của người Giu-đa và những người trưởng lão của chúng xây cất lại cái đền của Đức Chúa Trời tại nơi cũ nó. ⁸ Nay ta ra lệnh, truyền các người phải làm gì đối với các trưởng lão dân Giu-đa, đừng giúp việc cất lại cái đền của Đức Chúa Trời: Hãy lấy thuế khóa trâu ở bên kia sông, vội cấp phát các tiền chi phí cho những người đó, để công việc chẳng bị dứt chừng. ⁹ Phàm vật chi cần kíp, hoặc bò tơ đực, chiên đực hay là chiên con, để dùng làm của lễ thiêu dâng cho Đức Chúa trên trời; hoặc lúa mì, muối, rượu, hay là dầu, theo lời của những thầy tế lễ ở tại Giê-ru-sa-lem, khá giao cho họ mỗi ngày, chớ thiếu, ¹⁰ hầu cho họ dâng những của lễ có mùi thơm cho Đức Chúa trên trời, và cầu nguyện cho sanh mạng của vua và của các vương tử. ¹¹ Ta cũng truyền lệnh rằng: Nếu ai cãi chiếu chỉ này, thì khá rút một

cây đòn tay trong nhà kẻ ấy, rồi treo nó tại đó. và vì có tội ấy, làm cho nhà nó thành ra một chỗ đổ rác. ¹² Nguyễn Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến danh Ngài ngự trong đền thờ ấy, hủy diệt vua nào, dân tộc nào dám giơ tay ra cãi chiếu này đặng phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Ta là Đa-ri-út ban chiếu chỉ này; khá làm theo nó cách cần mẫn! ¹³ Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên này sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng liêu họ, bèn cần mẫn tuân theo chiếu chỉ mà vua Đa-ri-út đã sai đến. ¹⁴ Ấy vậy, các trưởng lão của dân Giu-đa bắt tay cất lại đền thờ, công việc được may mắn, y lời tiên tri của tiên tri A-ghê, và của Xa-cha-ri, con trai của Y-đô. Vậy, chúng làm xong công việc cất đền thờ, tùy theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và theo chiếu chỉ của Si-ru, Đa-ri-út, và Aít-ta-xét-xe, vua nước Phe-rơ-sơ. ¹⁵ Ngày thứ ba tháng A-đa, nhằm năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út, cái đền này được xây cất cho xong. ¹⁶ Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, và những người khác đã bị bắt làm phu tù được về, đều giữ lễ khánh thành đền thờ của Đức Chúa Trời cách vui mừng. ¹⁷ Về lễ khánh thành đền thờ này, chúng dâng một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực, bốn trăm con chiên con, và tùy theo số các chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng dâng mười hai con dê đực làm của lễ chuộc tội cho cả dân Y-sơ-ra-ên. ¹⁸ Chúng lập lên những thầy tế lễ và các người Lê-vi tùy theo ban thứ của họ, đặng phục sự Đức Chúa Trời

tại Giê-ru-sa-lem, y như đã chép trong sách của Mô-i-se. ¹⁹ Đoạn, ngày mười bốn tháng giêng, các người đã bị bắt làm phu tù được về, giữ lễ Vượt qua. ²⁰ Vì những thầy tế lễ và người Lê-vi, cả thầy đã dọn mình cho thanh sạch, không trừ ai; rồi chúng vì hết thầy người đã bị bắt làm phu tù được về, vì những thầy tế lễ, là anh em mình, và vì chính mình, mà giết con sinh dùng về lễ Vượt qua. ²¹ Những người Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù được về, bèn ăn lễ Vượt qua, luôn với những người đã tự chia rẽ ra sự ô uế của các dân tộc trong xứ, đến theo dân Y-sơ-ra-ên, đặng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. ²² Trong bảy ngày chúng giữ lễ bánh không men cách vui vẻ; vì Đức Giê-hô-va đã làm cho lòng chúng được khoái lạc, và có cảm động lòng vua A-si-ri đoái xem chúng, đặng giúp đỡ trong cuộc xây cất đền của Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên

7

¹ Sau các việc ấy, nhằm đời Ait-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ, có E-xơ-ra, là con trai Sê-ra-gia; ² Sê-ra-gia con trai của Hinh-kia, Hinh-kia con trai của Sa-lum, Sa-lum con trai của Xa-đốc, Xa-đốc con trai của A-hi-túp. ³ A-hi-túp con trai của A-ma-ria, A-ma-ria con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Mê-ra-giốt. ⁴ Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi, ⁵ U-xi con trai của Bu-ki, Bu-ki con trai của A-bi-sua, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a, Phi-nê-a

con trai của Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con trai của A-rôn, là thầy tế lễ thượng phẩm. ⁶ E-xơ-ra này từ Ba-by-lôn đi lên. Người là một văn sĩ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin. ⁷ Nhằm năm thứ bảy đời vua Aít-ta-xét-xe, có mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên, trong bọn thầy tế lễ, và người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, và người Nê-thi-min, đều đi cùng người trở lên Giê-ru-sa-lem. ⁸ Tháng năm năm thứ bảy đời vua ấy, E-xơ-ra đến thành Giê-ru-sa-lem. ⁹ Vả, ngày mồng một tháng giêng, người ở Ba-by-lôn khởi hành; rồi ra nhờ tay nhân lành của Đức Chúa Trời phù trợ, người đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng thứ năm. ¹⁰ Vì E-xơ-ra đã định chỉ tra xét luật pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo, và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật pháp và giới mạng. ¹¹ Đây là bản sao lại chiếu chỉ mà vua Aít-ta-xét-xe giao cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết trong những điều răn luật lệ của Đức Chúa Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. ¹² Vua Aít-ta-xét-xe, vua của các vua, gửi thư cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời. Nguyên người được trọn bình an. ¹³ Ta ra chiếu chỉ định rằng phàm người nào trong nước ta, thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, thầy cả và người Lê-vi, sẵn muốn đi đến Giê-ru-sa-lem, thì hãy đi chung với người. ¹⁴ Ta và bảy mưu thần ta sai người đi tra xét về Giu-đa và về Giê-ru-sa-lem,

chiếu theo luật pháp của Đức Chúa Trời người có trong tay người. ¹⁵ Người sẽ đem theo mình vàng và bạc mà vua và các mưu thần lạc ý dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có nơi ở tại Giê-ru-sa-lem, ¹⁶ luôn các bạc và vàng mà người có được trong tỉnh Ba-by-lôn, và những lễ vật lạc ý của dân sự cùng thầy tế lễ dâng cho đền của Đức Chúa Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁷ Người hãy dùng bạc này cần mẫn mua những bò đực, chiên đực, chiên con, luôn của lễ chay, và lễ quán cặp theo, rồi dâng lên trên bàn thờ ở nơi đền của Đức Chúa Trời các người, ở tại Giê-ru-sa-lem. ¹⁸ Còn bạc và vàng dư lại, hễ muốn dùng làm việc gì phải, khá theo ý người và anh em người cho là tốt mà làm thuận ý chỉ của Đức Chúa Trời các người. ¹⁹ Về các khí dụng đã giao cho người để dùng vào cuộc thờ phượng trong đền của Đức Chúa Trời người, hãy để nó tại trước mặt Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. ²⁰ Còn các vật gì khác người cần dùng về chi phí đền thờ của Đức Chúa Trời người, khá lấy các vật ấy nơi kho tàng vua. ²¹ Vậy, ta là vua Aít-ta-xét-xe ra chiếu truyền cho các quan cai kho ở bên phía kia sông rằng hễ vật gì E-xơ-ra, thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa trên trời, sẽ câu cùng các người, các người khá cần mẫn cung cấp cho, ²² đến một trăm ta lạng bạc, một trăm bao lúa miến, một trăm thùng rượu, một trăm thùng dầu, và muối không hạn. ²³ Phạm điều gì Đức Chúa trên trời truyền dạy về đền thờ của Ngài, khá làm cho cần mẫn, e sự tai họa giáng

trên nước, trên vua, và trên các vương tử chẳng.
²⁴ Lại, ta truyền cho các người biết rằng chẳng được phép thu thuế hay là tiền mãi lộ nơi thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, người Nê-thi-nim, hay là nơi những tội đồ đền thờ của Đức Chúa Trời. ²⁵ Còn người, hỡi E-xơ-ra, tùy theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời người, đã có trong tay người, hãy lập những quan phủ, quan án, là những kẻ thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời người để chúng xét đoán cả dân sự ở bên kia sông; còn người nào chẳng biết luật pháp, các người khá dạy cho nó biết. ²⁶ Nếu có ai không tuân luật pháp của Đức Chúa Trời người và luật lệ của vua, thì các người hãy đoán phạt họ liền, hoặc xử tử, hoặc lưu đày, hoặc tịch biên gia tài, hay là cầm tù. ²⁷ E-xơ-ra bèn nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi, vì đã cảm lòng vua toan trang điếm đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem, ²⁸ và khiến cho tôi được ơn trước mặt vua, cùng trước mặt các mưu thần và các quan trưởng có quyền của vua! Vậy, tôi hứng chí, vì tay của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi phù trợ tôi, và tôi chiêu-tập các trưởng tộc Y-sơ-ra-ên đặng đồng đi lên với tôi.

8

¹ Đây những trưởng tộc và gia phổ của các người từ Ba-by-lôn đi lên với ta, trong đời vua Aít-ta-xét-xe trị vì. ² Về con cháu Phi-nê-a có Ghết-sôn; về con cháu Y-tha-ma có Đa-ni-ên; về con

cháu Đa-vít có Hát-túc; ³ về con cháu Sê-ca-nia, con cháu Pha-rốt có Xa-cha-ri, và những kẻ ở với người; theo gia phả số được một trăm năm mươi nam đinh; ⁴ về con cháu Pha-hát-Mô-áp có Ê-li-ô-ê-nai, con trai của Xê-ra-hi-gia, và với người được hai trăm nam đinh; ⁵ về con cháu Se-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên, và với người được ba trăm nam đinh; ⁶ về con cháu A-đin có Ê-bết, con trai Giô-na-than, và với người được năm mươi nam đinh; ⁷ về con cháu Ê-lam có Ê-sai, con trai A-tha-lia, và với người được bảy mươi nam đinh; ⁸ về con cháu Sê-pha-ti-a có Xê-ba-đi-a, con trai Mi-ca-ên, và với người được tám mươi nam đinh; ⁹ về con cháu Giô-áp có Aùp-đi-a, con trai Giê-hi-ên, và với người được hai trăm mười tám nam đinh; ¹⁰ về con cháu Sê-lô-mít có con trai Giô-si-phia, và với người được một trăm sáu mươi nam đinh; ¹¹ về con cháu Bê-bai có Xa-cha-ri, con trai của Bê-bai, và với người được hai mươi tám nam đinh. ¹² về con cháu A-gát có Giô-ha-ham, con trai của Ha-ca-tan, và với người được một trăm mười nam đinh; ¹³ những kẻ thuộc về con cháu A-đô-ni-cam đến sau hết; tên chúng là Ê-li-phê-lết, Giê-hi-ên, và Sê-ma-gia, và với họ được sáu mươi nam đinh; ¹⁴ về con cháu Biết-vai có U-tai cùng Xáp-bút, và với họ được bảy mươi nam đinh. ¹⁵ Ta nhóm hiệp chúng gần bên sông chảy về A-ha-va, rồi chúng ta hạ trại tại đó ba ngày. Đoạn ta xem xét dân sự và thầy tế lễ, song chẳng thấy một người Lê-vi nào hết. ¹⁶ Ta bèn sai gọi các trưởng tộc Ê-li-ê-xe, A-ri-

ên, Sê-ma-gia, Ê-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam, luôn Giô-gia-ríp và Ên-na-than, là thầy giáo sư; ¹⁷ Ta sai các người ấy đi đến trưởng tộc Y-đô ở tại Ca-si-phia, biểu họ phải dạy Y-đô và các anh em người, tức người Nê-thi-nim, ở tại Ca-si-phia, phải dẫn đến cùng chúng ta những kẻ giúp việc nơi đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta. ¹⁸ Vì nhờ tay Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ, các người ấy dẫn đến cùng chúng ta một người khôn ngoan, thuộc về dòng Mách-li, là hậu tự của Lê-vi, con trai của Y-sơ-ra-ên, luôn Sê-rê-bia, và các con trai cùng anh em người, số được mười tám tên; ¹⁹ lại được Ha-sa-bia và Ê-sai, thuộc về dòng Mê-ra-ri, cùng các anh em và các con trai người, số là hai mươi tên; ²⁰ còn trong những người Nê-thi-nim mà Đa-vít và các quan trưởng đã đặt giúp việc người Lê-vi, thì có được hai trăm hai mươi người, thấy đều gọi đích danh. ²¹ Tại đó, gần bên sông A-ha-va, ta truyền kiêng cử ăn, để chúng hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta, và cầu xin Ngài chỉ cho biết đường chánh đáng chúng ta, con cái chúng ta, và tài sản mình phải đi. ²² Vả lại, ta lấy làm thẹn, chẳng dám xin vua một đạo quân và lính kỵ binh vực chúng ta khỏi kẻ thù nghịch trong lúc đi đường; vì chúng ta có nói với vua rằng: Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù trợ mọi kẻ nào tìm kiếm Ngài; nhưng quyền năng và thanh nộ Ngài kháng cự những kẻ nào lìa bỏ Ngài. ²³ Aáy vậy, chúng ta kiêng cử ăn và cầu xin Ngài điều ấy; Ngài bèn nhậm lời chúng

ta. ²⁴ Trong những thầy tế lễ, ta bèn chọn mười hai người trưởng, là Sê-rê-bia, Ha-sa-bia và mười người anh em họ; ²⁵ đoan, ta cân cho chúng các bạc, vàng, và những khí dụng mà vua, các mưu thần, các quan trưởng vua, cùng cả dân Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó, đã dâng cho đền của Đức Chúa Trời chúng ta. ²⁶ Vậy, ta cân giao cho họ sáu trăm năm mươi ta lông bạc, khí dụng bằng bạc giá một trăm ta lông, và một trăm ta-lông vàng, ²⁷ hai mươi cái chén bằng vàng giá một ngàn đơ-riếc, và hai cái chậu vàng đồng bóng láng tốt nhất, cũng quý như vàng. ²⁸ Rồi ta nói với chúng rằng: Chính các người đã được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và các khí dụng này cũng là thánh. Bạc và vàng này là lễ vật lạc ý dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người. ²⁹ Khá gìn giữ nó kỹ lưỡng cho đến chừng các người cân lại trước mặt những thầy tế lễ cả, và người Lê-vi, cùng trước mặt các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong kho đền thờ của Đức Giê-hô-va. ³⁰ Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi, sau khi đã kiểm soát lại sự cân nặng của bạc, vàng, và những khí dụng rồi, bèn thâu nhận đặng đem đến Giê-ru-sa-lem, trong đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta. ³¹ Ngày mười hai tháng giêng, chúng ta ở sông A-ha-va khởi-hành, đặng đi đến Giê-ru-sa-lem. Tay của Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ chúng ta, giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù nghịch, và khỏi kẻ rình phục dọc đường. ³² Đoan, chúng ta đến Giê-ru-sa-lem, ở tại đó ba ngày. ³³ Ngày

thứ tư, chúng ta cân lại bạc, vàng, và những khí dụng trong đền của Đức Chúa Trời, rồi giao cho Mê-rê-mốt, con trai U-ri, thầy tế lễ (với người có Ê-lê-a-sa, con trai của Phi-nê-a, Giô-xa-báp, con trai Giê-sua, và Nô-a-đi-a, con trai Bin-nui, người Lê-vi),³⁴ cứ theo số và cân; số cân nặng đều biên chép trong một k" ấy.³⁵ Những người đã bị bắt làm phu tù được trở về, dâng của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bằng mười hai con bò đực vì cả Y-sơ-ra-ên, chín mươi sáu con chiên đực, bảy mươi bảy con chiên con, và mười hai con dê đực để làm của lễ chuộc tội: cả thầy đều dâng lên làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va.³⁶ Chúng giao chiếu chỉ của vua cho các quan trấn, và cho các quan cai của vua ở phía bên này sông họ bèn giúp đỡ dân sự và việc đền thờ của Đức Chúa Trời.

9

¹ Sau các việc đó, các quan trưởng đến gần nói với ta rằng: Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, và người Lê-vi chẳng có phân rẽ với các dân tộc của xứ này; họ bắt chước theo sự góm ghiếc của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, dân Am-môn, dân Mô-áp, dân Ê-díp-tô, và dân A-mô-rít.² Vì chúng có lấy những con gái họ làm vợ của mình, và làm vợ con trai mình. Dòng dõi thánh đã pha lộn như vậy với dân tộc của các xứ này; thật các trưởng và quan cai vốn là kẻ đầu phạm tội dường ấy.³ Khi ta nghe các lời ấy, ta bèn xé áo trong và áo tơ mình, nhỏ

tóc đầu và lông râu, rồi ngồi buồn bã. ⁴ Những người vâng kính các lời phán Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đều hiệp lại chung quanh ta, sợ hãi về tội trọng của các người đã bị bắt làm phu tù được về có phạm; còn ta ngồi kinh-hoảng cho đến khi dâng của lễ buổi chiều. ⁵ Đến giờ dâng của lễ buổi chiều, ta đứng dậy khỏi nơi khổ nhục mình, áo trong và áo tơ ta xé rách; ta quì gối xuống, giơ tay ra hướng về Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, ⁶ mà thưa với Ngài rằng: ề, Đức Chúa Trời tôi! tôi hổ ngươi thẹn mặt, chẳng dám ngước mặt lên Ngài, là Đức Chúa Trời tôi; vì gian ác chúng tôi đã thêm nhiều quá đầu chúng tôi, và tội chúng tôi cao lớn tận trời. ⁷ Từ ngày tổ phụ chúng tôi cho đến ngày nay, chúng tôi đã cực-cùng phạm tội; vì có tội ác mình, nên chúng tôi, các vua chúng tôi, và những thầy tế lễ chúng tôi, đều bị phó vào tay các vua những xứ, bị gươm, bị bắt làm phu tù, bị cướp giựt, và bị sỉ nhục, y như điều đó đã có ngày nay. ⁸ Song bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi tạm làm ơn cho chúng tôi, để một phần dư lại của chúng tôi thoát khỏi, và ban cho chúng tôi một cái đình ở trong chỗ thánh này; hầu cho Đức Chúa Trời chúng tôi soi sáng con mắt chúng tôi và khiến cho chúng tôi ở giữa sự nô lệ mình được dấy lên một chút. ⁹ Vì chúng tôi vốn là kẻ nô lệ; nhưng Đức Chúa Trời của chúng tôi không từ bỏ chúng tôi trong sự nô lệ chúng tôi. Ngài đã khiến cho chúng tôi được ơn trước mặt các vua Phe-rơ-sơ, hầu ban cho chúng tôi sự dấy lên đặng cất lại

đền của Đức Chúa Trời chúng tôi và xây lên lại những nơi hư nát của nó, cùng ban cho chúng tôi một nơi ở tại trong xứ Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. ¹⁰ Bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! sau những điều đó, chúng tôi sẽ nói làm sao? Vì chúng tôi đã lìa bỏ những điều răn. ¹¹ Ngài đã cậy các tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà phán dạy chúng tôi, rằng: Xứ mà các ngươi sẽ vào dựng nhận lấy đó, là một xứ bị ô uế tại sự ô uế của các dân tộc nó, và tại sự gớm ghiếc của chúng nó đã làm cho xứ ấy đầy dẫy từ đầu này chí đầu kia. ¹² Vì vậy, cho nên chớ gả con gái các ngươi cho con trai chúng nó, và đừng cưới con gái họ cho con trai của các ngươi; chớ hề tìm kiếm sự thanh lợi hoặc sự bình an của chúng nó, để các ngươi trở nên mạnh dạn, ăn hoa lợi của xứ, và để nó lại cho các con trai mình làm cơ nghiệp đời đời. ¹³ Vả, sau những tai họa đã giáng trên chúng tôi, tại các sự hành-ác và tội trọng của chúng tôi, mà lại, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! thật Chúa chẳng có phạt chúng tôi cho đáng như tội chúng tôi, và đã ban cho chúng tôi được phần sót lại đường này; ¹⁴ vậy có lẽ nào chúng tôi lại phạm các điều răn của Chúa nữa, kết bạn với các dân tộc vẫn làm những sự gớm ghiếc này sao? Vậy thì cơn thịnh nộ Chúa há sẽ chẳng nổi lên cùng chúng tôi, tiêu diệt chúng tôi, đến nỗi chẳng còn phần sót lại, cũng không ai thoát khỏi hay sao? ¹⁵ Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ôi! Chúa vốn là công bình; còn chúng tôi, chỉ một số ít người được thoát khỏi, như đã

thấy ngày nay: này chúng tôi ở trước mặt Chúa, mắc tội lỗi nhiều; nhân đó, chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt Ngài.

10

¹ Trong lúc E-xơ-ra cầu nguyện như vậy, vừa khóc vừa xưng tội và sắp mình xuống trước đền của Đức Chúa Trời, thì có một đám dân Y-sơ-ra-ên, người nam và nữ rất đông, nhóm hiệp xung quanh người; chúng cũng khóc nức nở. ² Sê-ca-nia, con trai Giê-hi-ên, cháu của Ê-lam, bèn nói cùng E-xơ-ra rằng: Chúng ta phạm tội với Đức Chúa Trời chúng ta mà cưới những người nữ ngoại thuộc các dân tộc của xứ; nhưng dẫu đã làm vậy, hãy còn sự hi vọng cho Y-sơ-ra-ên. ³ Vậy bây giờ, ta hãy lập giao ước với Đức Chúa Trời chúng ta, đuổi hết thầy những người nữ kia và các con cái của họ đã sanh ra, y như lời chỉ giáo của chúa tôi và của các người có lòng kính sợ điều răn của Đức Chúa Trời chúng ta; khá làm điều ấy theo luật pháp. ⁴ Ông hãy đứng dậy, vì việc ấy can hệ đến ông, và chúng tôi sẽ giúp đỡ; khá can đảm mà làm. ⁵ E-xơ-ra bèn đứng dậy, khiến những thầy tế lễ cả, người Lê-vi, và cả Y-sơ-ra-ên thề rằng mình sẽ làm theo lời ấy. Chúng liền thề. ⁶ Khi E-xơ-ra đã chối dậy khỏi trước đền Đức Chúa Trời, bèn đi vào phòng của Giô-ha-nan, con trai Ê-li-a-síp; người vào đó không ăn bánh và cũng không uống nước, bởi người lấy làm buồn thảm vì có tội lỗi của dân đã bị bắt làm phu tù được trở về. ⁷ Người ta bèn rao

truyền khắp xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, biểu các dân đã bị bắt làm phu tù được trở về phải nhóm hiệp tại Giê-ru-sa-lem. ⁸ Trong ba ngày, ai không vâng theo lệnh của các quan trưởng và trưởng lão mà đến, thì các tài sản người ấy sẽ bị tịch-phong, và chính người bị truất ra khỏi hội chúng của dân đã bị bắt làm phu tù được trở về. ⁹ Trong ba ngày, các người của Giu-đa và Bên-gia-min đều nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, nhằm ngày hai mươi tháng chín; cả dân sự đều ngồi tại phố ở đằng trước đền của Đức Chúa Trời, rúng sợ về việc ấy và về cơn mưa lớn. ¹⁰ Đoạn, E-xơ-ra, thầy tế lễ, đứng dậy, và nói rằng: Các người đã phạm tội, cưới vợ ngoại bang, và thêm nhiều lên tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. ¹¹ Nhưng bây giờ, khá xưng tội lỗi mình cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người, và làm đẹp ý Ngài: hãy phân cách khỏi các dân tộc của xứ và khỏi những người vợ ngoại bang. ¹² Cả hội chúng bèn đáp lớn tiếng rằng: Phải, điều ông đã nói, chúng tôi phải làm theo; ¹³ song dân sự đông; và là nhằm mùa mưa, chúng tôi không có thể nào đứng ngoài; lại điều này chẳng phải là việc của một hoặc hai ngày, vì trong việc này chúng tôi đã phạm tội nhiều lắm. ¹⁴ Vậy, xin các quan trưởng chúng tôi hãy đứng ở đó đặt biện lý cho cả hội chúng; phạm ai trong các thành chúng tôi đã cưới lấy vợ ngoại bang, phải đến theo k" nhất định, với các trưởng lão và quan xét của bốn thành, đặt sắp đặt việc này cho đến chừng đã nguôi cơn giận dữ của Đức Chúa Trời

chúng tôi. ¹⁵ Chỉ Giô-na-than, con trai của A-sa-ên, và Gia-xi-gia, con trai Tiếc-va, phản cãi lời định này; và Mê-su-lam cùng Sáp-bê-tai, người Lê-vi, đều giúp cho họ. ¹⁶ Vậy, những người đã bị bắt làm phu tù được trở về làm theo điều đã nhất định. Người ta chọn E-xơ-ra, thầy tế lễ, và mấy trưởng tộc, tùy theo tông tộc mình, hết thảy đều gọi đích danh. Ngày mồng một tháng mười, chúng ngài xuống đặng tra xét việc này. ¹⁷ Đến ngày mồng một tháng giêng, chúng đã tra xét xong những người có cưới vợ ngoại bang. ¹⁸ Trong dòng thầy tế lễ cũng có thấy những người đã cưới vợ ngoại bang. Trong con cháu Giê-sua, chít của Giô-xa-đác, và trong các anh em người có Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia. ¹⁹ Chúng hứa đuổi vợ mình, và dâng một con chiên đực làm của lễ chuộc lỗi mình. ²⁰ Trong con cháu Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-bia. ²¹ Trong con cháu Ha-rim có Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Giê-hi-ên, và U-xia. ²² Trong con cháu Pha-su-rơ có Ê-li-ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ồch-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-xa-bát, và Ê-lê-a-sa. ²³ Trong người Lê-vi có Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (cũng gọi là Kê-li-ta), Phê-ta-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-xe. ²⁴ Trong các người ca hát có Ê-li-a-síp; trong những người giữ cửa có Sa-lum, Tê-lem, và U-ri. ²⁵ Trong dân Y-sơ-ra-ên: trong con cháu Pha-rốt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia. ²⁶ Trong con cháu Ê-lam có Mát-ta-nia, Xa-cha-ri,

Giê-hi-ên, Aùp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li. ²⁷ Trong con cháu Xát-tu có Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa. ²⁸ Trong con cháu Bê-bai có Giô-ha-nan, Ha-na-nia, Xáp-bai, và Aùt-lai. ²⁹ Trong con cháu Ba-ni có Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-mốt. ³⁰ Trong con cháu Pha-hát-Mô-áp có Aùt-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bết-sa-lê-ên, Bin-nui, và Ma-na-se. ³¹ Trong con cháu Ha-rim có Ê-li-ê-se, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, ³² Bên-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ri-a. ³³ Trong con cháu Ha-sum có Mát-nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i. ³⁴ Trong con cháu Ba-ni có Ma-ê-đai, Am-ram, U-ên, ³⁵ Bên-na-gia, Bê-đia, Kê-lu-hu, ³⁶ Va-nia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp, ³⁷ Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, Gia-a-sai, ³⁸ Ba-ni, Bin-nui, Si-mê-i, ³⁹ Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia, ⁴⁰ Mác-nát-bai, Sa-sai, Sa-rai, ⁴¹ A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, ⁴² Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép. ⁴³ Trong con cháu Nê-bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên và Bê-na-gia. ⁴⁴ Hết thấy người ấy đã cưới vợ ngoại bang; và cũng có nhiều người trong bọn ấy có vợ đã sanh đẻ con.

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 13 Dec 2023

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e